

Số: 24 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức thực hiện 06 nhiệm vụ tập trung, 03 nhiệm vụ đột phá năm 2018 và những năm tiếp theo,

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với những nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Kết cấu hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; sự phát triển, kết cấu hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn vốn từ các nhà đầu tư thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế và góp phần giải quyết các vấn đề của xã hội... Tỉnh rất quan tâm huy động các nguồn lực từ nguồn ngân sách Trung ương, địa phương, nguồn vốn tài trợ ODA,đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội như các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và huyện lộ, đường trung tâm đến các xã, hệ thống đô thị hóa đến nay tương đối hoàn chỉnh. Song song với sự phát triển cơ sở hạ tầng, tỉnh cũng đặc biệt quan tâm đến cải thiện môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh tạo điều kiện cho nhà đầu tư, doanh nghiệp an tâm sản xuất kinh doanh. Nhờ vào sự nỗ lực triển khai đa dạng nhiều hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư, cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp đã tạo được tiếng vang đến cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư trong và ngoài nước, hàng năm số lượng nhà đầu tư và doanh nghiệp phát triển không ngừng tăng lên, cụ thể năm 2017, tỉnh thu hút được 60 dự án, tăng 94% so với năm 2016; số doanh nghiệp thành lập mới 352 doanh nghiệp, tăng 34,4% (tăng 90 doanh nghiệp); tính đến nay toàn tỉnh hiện có 217 dự án của các nhà đầu tư trong và ngoài nước (179 dự án trong nước) và 1.951 doanh nghiệp, góp phần thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống cho người dân, phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương và góp phần không nhỏ vào tổng thu ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, do nguồn thu ngân sách tỉnh còn hạn chế chưa đảm bảo để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch giao cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án, nhất là hạ

tầng và quỹ đất sạch ở Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, các Cụm công nghiệp, những dự án tinh ưu tiên kêu gọi đầu tư; chính sách đầu tư và phát triển còn phân tán đến nhiều đối tượng, chưa gắn với các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh; chưa đề ra chính sách đặc thù tạo cơ chế huy động các nguồn lực rõ ràng để đầu tư kết cấu hạ tầng, san lấp mặt bằng tạo quỹ đất sạch; các dự án kêu gọi đầu tư triển khai chưa đồng bộ với tạo được quỹ đất sạch giao cho nhà đầu tư, số lượng dự án sản xuất công nghiệp chế biến, sử dụng công nghệ cao còn rất ít,...; doanh nghiệp phát triển còn hạn chế, cơ cấu ngành nghề chưa thật sự hợp lý, năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp yếu, năng lực cạnh tranh thấp, thị trường hoạt động co hẹp.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện tốt một trong ba nhiệm vụ đột phá trong năm 2018 và những năm tiếp theo trên tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 08/01/2018.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 15/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 13/6/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 13/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

- Phát triển nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ tốt cho các doanh nghiệp trên địa bàn phát triển, góp phần phân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Đẩy mạnh hoạt động kêu gọi thu hút đầu tư, tập trung vào các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên đầu tư của tỉnh, nhằm sớm đưa các dự án đi vào triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Ban hành các cơ chế chính sách đặc thù về huy động kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội; chính sách khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020 và chiến lược xúc tiến đầu tư đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; tích cực hỗ trợ, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đang hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp huy động vốn, quản lý tốt, sử dụng đúng mục tiêu các nguồn vốn đầu tư.

- Nâng cao công tác quản lý nhà nước về lập quy hoạch, chủ trương đầu tư; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm để huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Phấn đấu sớm đưa các dự án kêu gọi đầu tư thuộc các lĩnh vực tiềm năng, lợi thế của tỉnh triển khai và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm ưu tiên, đảm bảo về môi trường và phát triển bền vững. Thu hút và huy động mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, dự án liên vùng và khu vực.

- Phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh nhanh và mạnh về số lượng, chất lượng và hiệu quả, đóng góp của kinh tế tư nhân vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng nhiều và trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà đầu tư và doanh nghiệp trong các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục phát huy vai trò của các ngành, các cấp để thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu đến năm 2020, 17 dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên của tỉnh được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Trong đó, năm 2018 có 05 dự án.

- Phấn đấu nâng cao thứ hạng PCI của tỉnh, trong đó năm 2018 xếp hạng thứ 32/63 tỉnh thành cả nước; đến năm 2020 xếp hạng từ 15 đến 20 so với các tỉnh, thành cả nước và xếp hạng từ 4 đến 5 so với các tỉnh, thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có 4.000 doanh nghiệp. Năm 2018, phát triển mới 500 doanh nghiệp.

- Phấn đấu đến năm 2020, kêu gọi đầu tư triển khai 03 dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, Khu kinh tế (KCN cầu Quan, KCN Cỏ chiên,

khu đô thị dịch vụ công nghiệp trong Khu kinh tế Định An) và 01 Cụm công nghiệp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh thu hút đầu tư:

- Xây dựng Chương trình xúc tiến, mời gọi đầu tư đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động cải thiện chỉ số PCI cấp tỉnh theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP và 35/NQ-CP của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2016-2020, đề ra các giải pháp chỉ đạo điều hành phù hợp với điều kiện hiện nay.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 22/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra sau đầu tư: Định kỳ hàng quý, tổ chức Đoàn kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, cũng như kiên quyết xử lý dứt điểm các dự án chậm triển khai kéo dài ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút đầu tư của tỉnh.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là nghiên cứu đề xuất tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công chức, thực hiện nghiêm quy định về quy tắc ứng xử trong cơ quan Nhà nước, nhằm tạo môi trường đầu tư hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Tăng cường liên kết vùng trong xúc tiến đầu tư vào đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/04/2016 của Thủ tướng Chính

phù về Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh để kịp thời và định hướng lựa chọn được những dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao, thu hút đầu tư. Lựa chọn các dự án, ngành nghề trọng tâm, trọng điểm để tham gia xúc tiến đầu tư trực tiếp các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

2. Phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp:

- Xây dựng các chính sách và Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Tăng cường, hỗ trợ, tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi lên doanh nghiệp; nghiên cứu xây dựng các phần mềm kế toán cho doanh nghiệp; rà soát chính sách thuế hài hòa giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong đó có Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; Ban Chỉ đạo hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố trong việc điều hành, định hướng, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính nâng cao các chỉ số thành phần PCI của đơn vị, trong việc hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp.

3. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh:

- Xây dựng Đề án phát hành và sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương, chính sách đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), chính sách đầu tư về quỹ nhà công, đất công để đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và phê duyệt Đề án huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội xây dựng nông thôn mới.

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn khác, kêu gọi đầu tư vào khu đô thị, dịch vụ, công nghiệp (Khu kinh tế Định An, Khu công nghiệp Cổ Chiên, Khu công nghiệp Cầu Quan và 01 Cụm công nghiệp), gồm các nguồn như: Ngân sách tỉnh (từ nguồn trích lập quỹ đất hàng năm), nguồn trái phiếu chính quyền địa phương, nhà đầu tư ứng trước để đầu tư kết cấu hạ tầng ngân sách hoàn trả lại theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 22/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế,

văn hóa, thể dục - thể thao, môi trường, giám định tư pháp. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 04/5/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 (ngân sách nhà nước, vốn lồng ghép, vốn tín dụng, vốn vận động doanh nghiệp, vốn dân đóng góp).

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước, các dự án kêu gọi đầu tư, các dự án đầu tư theo hình thức PPP, các dự án giao thông gắn với quy hoạch quỹ đất hai bên đường để tạo vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.

- Rà soát lại các quy hoạch phát triển cụm công nghiệp cho phù hợp; xây dựng cơ chế phân cấp giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động trong việc đề xuất các cụm công nghiệp của địa phương.

- Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành cơ chế huy động các nguồn lực của xã hội để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Tiếp tục triển khai các công trình đang đầu tư dở dang, bổ sung danh mục và bố trí vốn đầu tư đối với công trình mới từ các chương trình, dự án của Chính phủ. Ưu tiên tập trung bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, các dự án trọng điểm, cần thiết, cấp bách.

- Tiếp tục kiến nghị Trung ương hỗ trợ vốn đầu tư từ các nguồn vốn ODA, trái phiếu Chính phủ, Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, tín dụng ưu đãi đầu tư. Rà soát quy hoạch bổ sung thêm các danh mục đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để mời gọi đầu tư; rà soát lại quỹ nhà công, đất công, cơ quan không sử dụng (trụ sở, trường học...) để xin chủ trương bán đấu giá nhằm tăng thêm nguồn vốn; khuyến khích các địa phương tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương có đề xuất cơ chế đặc thù để khai thác nguồn vốn (chẳng hạn như khai thác nguồn tài nguyên đất, cát trong nạo vét hệ thống kênh mương; khoán khai thác nguồn lợi thủy sản trên hệ thống sông, kênh, rạch...).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi, tổng hợp hàng quý, năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị được phân công nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố:

a) Tổ chức quán triệt, nâng cao trách nhiệm từng cán bộ, công chức của đơn vị theo nhiệm vụ được phân công. Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, góp phần cải thiện môi

trường kinh doanh, thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện. Định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
(Đính kèm Phụ lục)

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./././

Nơi nhận:

- TT, TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KT. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

**PHỤ LỤC****CHƯƠNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP,
KHỞI NGHIỆP VÀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH NĂM 2018***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 24 /KH-UBND ngày 10 /4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
2	Xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quý III/2018
3	Xây dựng Chương trình hành động cải thiện chỉ số PCI	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
4	Xây dựng Đề án khởi nghiệp chiến lược 05 năm; xây dựng Đề án Khu dịch vụ tổng hợp cho khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp; xây dựng Đề án Mạng lưới thông tin truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các ngành, địa phương	Quý II/2018
5	Xây dựng Đề án huy động quỹ đất sạch để thu hút đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý IV/2018
6	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi liên kết ngành, chuỗi giá trị.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II, III/2018
7	Quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm giữa các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh PCI	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên BCD cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh	Năm 2018

8	Xây dựng hoàn thiện hệ thống trang Website cho khởi nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh	Năm 2018
9	Xây dựng mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Nhà làm việc chung Vườn ươm doanh nghiệp Trà Vinh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trường Đại học Trà Vinh	Quý I, II/2018
10	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành triển khai thực hiện các Đề án khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đồng thời Đề án khởi nghiệp
11	Xây dựng Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
12	Xây dựng cơ chế thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
13	Xây dựng Đề án huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
14	Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ DNNVV, hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn sâu rộng trong cộng đồng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
15	Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại đơn vị, rút ngắn thời gian cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Thường xuyên
16	Hỗ trợ DN, nhà đầu tư trong chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đăng ký thành lập DN, đăng ký đầu tư và các thủ tục sau cấp phép	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Năm 2018
17	Rà soát, công khai các quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan	Năm 2018
18	Rà soát chính sách thuế hài hòa giữa hộ KD và doanh nghiệp	Cục thuế tỉnh	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018

19	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 04/5/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
20	Xây dựng cơ chế phân cấp giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động trong việc đề xuất các cụm công nghiệp của địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Năm 2019
21	Liên kết và phối hợp với các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán các nước tại Việt Nam để vận động, hỗ trợ trong xúc tiến đầu tư FDI vào những dự án trọng điểm, ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban ngành có liên quan	02 lần/năm 2018
22	Liên hệ, trao đổi và làm việc với các tỉnh, thành phố như Đồng Nai, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh... để nhờ sự hỗ trợ trong xúc tiến, thu hút đầu tư vào Trà Vinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành có liên quan	02 lần/năm 2018
23	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh để kịp thời và định hướng lựa chọn được những dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao để thu hút đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2018
24	Tăng cường liên kết vùng trong xúc tiến đầu tư vào đồng bằng sông Cửu Long để tiếp tục thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2018
25	Thực hiện tốt Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Năm 2018
26	Thực hiện tốt Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
27	Kiểm tra sau đầu tư trong và ngoài Khu Kinh tế, Khu công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các đơn vị có liên quan	Hàng quý/năm 2018

28	Tổ chức gặp gỡ trực tiếp các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và nhà đầu tư	Ít nhất 02 lần/năm 2018
29	Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP và 35/NQ-CP của Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
30	Sơ kết tình hình thực hiện 02 Nghị quyết của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/11/2016 về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/11/2016 về việc tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2016-2020.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
31	Kiểm toàn, nâng cao năng lực tổ tư vấn, cán bộ, công chức về các kỹ năng nhằm hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp trên địa bàn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo Kế hoạch đào tạo
32	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước, các dự án kêu gọi đầu tư, các dự án đầu tư theo hình thức PPP, các dự án giao thông gắn với quy hoạch quỹ đất hai bên đường để tạo vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 7/2018
33	Rà soát quỹ nhà công	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
34	Rà soát quỹ đất công	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
35	Bổ trí vốn các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, các dự án trọng điểm, cần thiết, cấp bách	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm